

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI THÀNH**  
**TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Ngọc A và chị Nguyễn Thị T ngày 16/02/2023

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 29/11/2022 về việc xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc A và chị Nguyễn Thị T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/02/2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\* **Người khởi kiện:** Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1990

HKTT: Số X đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng

Trú tại: Số X ngõ Y phố P, quận L, thành phố Hà Nội

\* **Người bị kiện:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

HKTT và trú tại: Tổ X phường V, quận L, thành phố Hà Nội

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 16/02/2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/02/2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc A và chị Nguyễn Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và đều có nguyện vọng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Châu A1, sinh ngày 11/11/2020

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, để chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Châu A1, thời gian kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngọc A đóng góp phí tổn nuôi con cho chị T hàng tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Anh Ngọc A có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường V
- Các đương sự
- Lưu HS,VP;

**THẨM PHÁN**

**Trần Tự Hiếu**